

Một số giải pháp phát triển du lịch di sản địa chất gắn với phát triển bền vững tại Việt Nam

Nguyễn Lan Hoàng Thảo

Nguyễn Thanh Thủy

Trường Đại học Mở - Địa chất

Việt Nam có nhiều khu vực giàu di sản địa chất, có thể xây dựng thành sản phẩm du lịch có sức hút lớn đối với du khách. Tuy nhiên, hiện nay nguồn tài nguyên này chưa được đánh giá, quy hoạch, khai thác và phát triển tương xứng với tiềm năng sẵn có để mang lại lợi ích kinh tế và xã hội gắn với phát triển bền vững của đất nước. Bài báo tiến hành nghiên cứu thực trạng du lịch di sản địa chất Việt Nam, phân tích những cơ hội và thách thức của việc phát triển du lịch di sản địa chất của đất nước từ đó đề xuất một số giải pháp phát triển du lịch di sản địa chất tại Việt Nam gắn với phát triển bền vững.

1. Những đặc điểm địa chất Việt Nam phù hợp với phát triển du lịch

Du lịch địa chất là một loại hình du lịch cung cấp cho khách du lịch, khách tham quan những thông tin, những kiến thức về cơ chế hình thành, lịch sử phát triển của các thắng cảnh, các cảnh quan kỳ thú, những sản phẩm của tự nhiên được hình thành bởi các quá trình địa chất nội sinh và ngoại sinh. Việt Nam được các nhà khoa học thế giới đánh giá là nằm trên vùng lãnh thổ (bao gồm cả phần đất liền và biển) cực kỳ phức tạp về các điều kiện địa lý và địa chất. Điều kiện này đã tạo ra tính đa dạng địa học vô cùng phong phú cho toàn bộ lãnh thổ. Chính đặc điểm này đã tạo nên những tiềm năng to lớn và đa dạng cho việc phát triển du lịch địa chất tại Việt Nam.

Thêm vào đó, Việt Nam là một quốc gia có $\frac{3}{4}$ diện tích là đồi, núi với nhiều dạng địa hình khác nhau, đặc biệt là dạng địa hình núi đá vôi chứa nhiều hang động lớn khá phổ biến trải dài từ Miền Bắc đến hết Quảng Bình, có diện tích khá lớn lên tới 50.000 - 60.000 km², chiếm gần 15% diện tích đất liền tập trung chủ yếu ở 4 tiểu vùng Việt Bắc (Hà Giang, Cao Bằng, Lạng Sơn), Đông Bắc Bộ (Quảng Ninh), Tây Bắc Bộ (Lai Châu, Lào Cai, Sơn La, Hòa Bình, Ninh Bình) và Bắc Trung Bộ (Quảng Bình). Nhiều hang động ở Việt Nam có vẻ đẹp lung linh, tráng lệ và rất kỳ ảo, có sức hấp dẫn đặc biệt với khách du lịch. Bên cạnh những vẻ đẹp tự nhiên do tạo hóa sinh ra, các hang động còn chứa đựng những di tích khảo cổ học, những di tích lịch sử - văn hóa rất đặc sắc của dân tộc nên càng có giá trị để phát triển du lịch.

Khu vực Tây Nguyên lại là một dạng địa chất đất đỏ bazan với tiềm năng du lịch địa chất từ những đặc điểm riêng, với một loạt cao nguyên liền kề với độ cao từ 500-1500m so với mực nước biển và tất cả các cao nguyên này đều được bao bọc về phía Đông bởi những dãy núi và khối núi cao (chính là Trường Sơn

Nam). Có rất nhiều các di sản tự nhiên có giá trị nổi bật tại khu vực .

Các tài nguyên đa dạng địa học nêu trên đều là nguồn tài nguyên quý giá song không thể lấy, mang đi được như các loại tài nguyên địa chất khác. Nó sẽ phục vụ hoặc là trực tiếp, hoặc gián tiếp cho các giá trị quan trọng về đào tạo-nghiên cứu khoa học, thẩm mỹ, văn hóa và kinh tế-xã hội, đặc biệt là cho phát triển các loại hình du lịch tại Việt Nam.

2. Thực trạng phát triển du lịch di sản địa chất Việt Nam

2.1. Thực trạng phát triển du lịch Việt Nam

Trong 5 năm vừa qua, kết quả của ngành du lịch là rất tích cực. Số lượng du khách trong nước luôn tăng trưởng ở mức gần 10% một năm, số lượng khách quốc tế luôn tăng trưởng ở mức trên 16% một năm, trong đó có năm đạt tới 29% (năm 2017). Doanh thu từ hoạt động du lịch cũng tăng mạnh, trong vòng 5 năm doanh thu đã tăng 100% góp phần vào tỉ lệ đóng góp vào GDP của du lịch đã lên trên 10%. Đồng thời, số cơ sở lưu trú cũng đã được đầu tư, xây dựng tăng mạnh cả về số lượng cơ sở, số phòng đến chất lượng phục vụ. Nhiều cơ sở lưu trú đạt chuẩn 4-5 sao tăng mạnh, nhiều địa phương thuộc vùng sâu, vùng xa với những điều kiện khó khăn cũng có những bước phát triển mạnh mẽ.

Chỉ số năng lực cạnh tranh của du lịch Việt Nam liên tục được cải thiện, trong 3 lần xếp hạng (2 năm/lần), du lịch Việt Nam tăng 12 bậc, từ vị trí 75/141 (năm 2015) lên vị trí 63/140 vào năm 2019 so với các quốc gia trên thế giới.

2.2. Thực trạng phát triển du lịch di sản địa chất Việt Nam

a) Thực trạng về sản phẩm du lịch di sản địa chất được khai thác tại Việt Nam

Cho đến nay, Việt Nam có 05 địa phương được UNESCO công nhận các di sản có liên quan đến địa chất và rất có tiềm năng du lịch, đó là:

- Vịnh Hạ Long - Bái Tử Long, giới hạn trong diện tích khoảng 1.553 km² bao gồm 1.969 hòn đảo lớn nhỏ, phần lớn là đảo đá vôi, trong đó vùng lõi của Vịnh có diện tích 335 km² quần tụ dày đặc 775 hòn đảo.

- Cao nguyên đá Đồng Văn là một cao nguyên đá trải rộng trên bốn huyện Quản Bạ, Yên Minh, Đồng Văn, Mèo Vạc của tỉnh Hà Giang, Việt Nam. Ngày 3/10/2010, hồ sơ "Công viên Địa chất Cao nguyên đá Đồng Văn" đã được Hội đồng tư vấn Mạng lưới Công viên Địa chất Toàn cầu (GGN) của UNESCO chính thức công nhận là Công viên địa chất toàn cầu.

- Công viên địa chất Non Nước, Cao Bằng là một công viên địa chất quốc gia có diện tích hơn 3275 km² nằm tại vùng đất địa đầu của Việt Nam thuộc tỉnh Cao Bằng. Công viên địa chất là nơi mang giá trị lịch sử 500 triệu năm của Trái Đất qua các dấu tích còn lại ở đây.

- Quần thể Tràng An — Tam Cốc là quần thể được công nhận là di sản kép tự nhiên — văn hóa thuộc tỉnh Ninh Bình. Trong những năm gần đây du lịch Ninh Bình có sự chuyển mình rõ rệt và góp phần đưa địa phương thoát khỏi đói nghèo.

- Vườn quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng của Quảng Bình là một vườn quốc gia nằm ở một khu vực núi đá vôi rộng khoảng 200.000 ha thuộc lãnh thổ Việt Nam. Diện tích vùng lõi của vườn quốc gia là 85.754 ha và một vùng đệm rộng 195.400 ha.

Hang Sơn Đoòng là hang động có kích thước lớn nhất thế giới (dài trên 5 km, cao 200 m, và rộng 150 m) cũng thuộc tỉnh Quảng Bình, lớn hơn nhiều so với hang Deer ở Vườn quốc gia Gunung Mulu ở Sarawak, Malaysia. Kiến tạo carxtơ của Vườn quốc gia Phong Nha-Kẻ Bàng được hình thành từ 400 triệu năm trước, từ thời kỳ Đại Cổ Sinh do đó là carxtơ cổ nhất ở châu Á.

Một số địa danh đang/chuẩn bị đề nghị UNESCO công nhận, có thể kể đến:

- Công viên địa chất Lý Sơn — Sa Huỳnh: Công viên địa chất Lý Sơn - Sa Huỳnh có kiến tạo địa chất liên tục cùng hoạt động núi lửa rộng khắp đã tạo nên 300 di sản "hiếm hoi thế giới".

- Ghềnh đá đĩa Phú Yên: tại địa điểm này, nhiều cuộc hội thảo khoa học đã được tổ chức, tỉnh Phú Yên và một số tổ chức cũng đang xem xét chuẩn bị hồ sơ đề nghị UNESCO công nhận danh hiệu công viên địa chất toàn cầu.

- Khu vực Tây Nguyên có một địa danh đẹp tựa như một Hạ Long trên cạn là hồ Tà Đùng (Đắk Nông)

- Khu vực Nam Bộ có Khu Du lịch Quốc gia núi Bà Đen, Tây Ninh, xưa vốn dĩ là một khối mắc-ma axit nguội lạnh, cứng rắn, khổng lồ tạo ra hệ thống hang động đầy kỳ bí.

b) Thực trạng xâm phạm, phá hủy sản phẩm du

lịch di sản địa chất từ hoạt động khai thác du lịch

Do hiệu quả kinh tế mang lại từ các khu du lịch tự nhiên là rất lớn nên hiện nay nhiều cá nhân, tổ chức đã lợi dụng sự quản lý yếu kém, thiếu chặt chẽ trong việc triển khai các hoạt động du lịch dẫn đến việc phát triển du lịch thiếu đồng bộ, không có quy hoạch và từ đó phá vỡ cảnh quan thiên nhiên, cụ thể:

- Khu du lịch sinh thái Thung Nham — Ninh Bình do Công ty CP dịch vụ thương mại - du lịch Doanh Sinh triển khai xây dựng nhiều công trình nhà dịch vụ, nhà nghỉ dưỡng theo dự án đã được UBND tỉnh Ninh Bình phê duyệt điều chỉnh năm 2016, nhưng lại ngang nhiên xây sai diện tích theo giấy phép được cấp, xâm hại đất trong vùng lõi di sản.

- Khu du lịch văn hóa tâm linh Lũng Cú tại thôn Thèn Pà, xã Lũng Cú, Hà Giang với tổng diện tích quy hoạch hơn 56ha, tổng mức đầu tư khoảng 889 tỉ đồng, xây dựng các công trình tâm linh, khu nhà khách, khu dịch vụ... Công trình đã được khởi công từ năm 2016 và gần như không thể khôi phục lại được nguyên bản cảnh quan ban đầu.

- Theo Báo cáo năm 2019 của Ban Quản lý Vịnh Hạ Long, có nhóm công trình đang xây dựng, tồn tại trên Vịnh Hạ Long, trong đó nhóm công trình cải tạo, nâng cấp bến cập tàu tại động Mê Cung và hang Tiên Ông do Ban Quản lý Vịnh Hạ Long làm chủ đầu tư chưa có đánh giá tác động môi trường....

Bên cạnh việc xâm lấn, phá hoại nghiêm trọng các vùng lõi di sản nói trên thì hiện nay tại các điểm du lịch địa chất quy mô địa phương cũng còn nhiều vướng mắc trong việc quy hoạch, xây dựng đe dọa đến sự phát triển bền vững của sản phẩm du lịch.

3. Những hạn chế, khó khăn trong việc phát triển du lịch di sản địa chất tại Việt Nam

Mặc dù sản phẩm du lịch di sản địa chất có sự phát triển mạnh mẽ trong những năm gần đây nhưng vẫn bộc lộ những hạn chế nhất định, có thể kể đến:

Thứ nhất, du lịch di sản địa chất không phải là khái niệm quá mới nhưng chưa đi vào tiềm thức của những người làm du lịch Việt Nam. Do đó, việc khai thác các sản phẩm du lịch di sản địa chất mới chỉ dừng ở "tham quan, ngắm cảnh" chứ chưa có "khám phá, trải nghiệm".

Thứ hai, ý thức bảo vệ sản phẩm du lịch di sản địa chất chưa có, khai thác quá mức gây tổn hại đến sản phẩm du lịch: trong một thời gian dài khu vực gần bờ Vịnh Hạ Long bị ô nhiễm bởi nước thải từ hoạt động khai thác than, việc nuôi cá lồng trên mặt vịnh gây ô nhiễm môi trường.

Thứ ba, nhiều sản phẩm du lịch chưa được quan tâm thích đáng, chưa được đầu tư đồng bộ, chiến lược chưa đáp ứng được thực tiễn, chất lượng hạn chế do nhân lực, vật lực còn thiếu.

Thứ tư, thiếu tính kết nối giữa các sản phẩm du lịch. Hiện nay, các địa phương vẫn còn hiện tượng “mạnh ai nấy làm”, mỗi địa phương đều có chiến lược phát triển du lịch của riêng mình. Các tour du lịch gắn với “địa chất” chưa phong phú.

Thứ năm, sự xâm lấn của du lịch tâm linh gây cản trở du lịch di sản địa chất. Hiện nay đang có xu hướng xâm lấn của văn hóa tâm linh (dền, chùa) xây dựng trong các vùng lõi di sản, vùng có nhiều đặc điểm địa chất thuận lợi cho công tác du lịch, qua đó phá vỡ cấu trúc địa chất, cảnh quan thiên nhiên môi trường hoặc tạo tiền lệ cho các hoạt động này trong tương lai nếu không được kịp thời quản lý, giám sát.

Thứ sáu, du lịch di sản địa chất phát triển đem lại lợi ích vật chất cho vùng kinh tế chưa phát triển nhưng cũng đem lại những hệ lụy, gọi là "lây mặt trái du lịch". Người dân, đặc biệt là thanh thiếu niên chưa được chuẩn bị làm "công dân vùng du lịch", chưa am hiểu về địa chất và di sản để làm du lịch địa chất chuyên nghiệp và gắn với tổng thể phát triển du lịch tại địa phương.

4. Một số giải pháp phát triển du lịch di sản địa chất tại Việt Nam

Ngoài việc triển khai các giải pháp đồng bộ chung do Chính phủ đặt ra, mỗi địa phương có sản phẩm du lịch địa chất cần chú trọng các giải pháp sau đây nhằm nâng cao hiệu quả du lịch của mình, cụ thể:

Thứ nhất, đổi mới nhận thức, tư duy về phát triển du lịch di sản địa chất gắn với du lịch văn hóa, môi trường. Đối với giải pháp này, nội dung cần triển khai là: nâng cao nhận thức của người dân, của các đơn vị làm du lịch về sản phẩm du lịch di sản địa chất, sự khác biệt giữa du lịch di sản địa chất với các sản phẩm du lịch khác... Muốn vậy, các địa phương có sản phẩm du lịch di sản địa chất cần có sự hỗ trợ tối đa cho người dân trong khu vực để họ yên tâm bảo vệ, phát triển du lịch và khi du lịch đủ lớn mạnh nó sẽ tạo ra sự tin tưởng, nỗ lực hơn nữa của chính người dân trong vùng di sản địa chất để bảo vệ và phát triển.

Thứ hai, phát triển kết cấu hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch. Về cơ bản, du lịch di sản địa chất thường gắn với các địa phương có núi, do đó thường là những địa phương có nhiều hạn chế về phát triển hạ tầng giao thông. Cần đưa ra phương án khắc phục những khó khăn này để phát triển nhanh kết cấu hạ tầng hiện đại, đồng bộ, tập trung nguồn lực đầu tư hạ tầng giao thông tại các cụm du lịch, khu vực động lực phát triển du lịch, khu du lịch quốc gia và khu vực có tiềm năng du lịch.

Thứ ba, phát triển nguồn nhân lực du lịch. Để phát triển nguồn nhân lực làm du lịch di sản địa chất cần có sự phối hợp giữa cơ sở đào tạo du lịch và các cơ sở đào tạo về địa chất (Trường đại học Mỏ - Địa chất, Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Tài nguyên và môi

trường, Đại học Nông nghiệp...) để xây dựng được các chương trình du lịch, tài liệu thuyết minh, cán bộ hướng dẫn viên du lịch am hiểu về địa chất và di sản.

Thứ tư, xây dựng sản phẩm du lịch đa dạng nhằm tăng thời gian lưu trú và tăng chi tiêu của khách du lịch. Như đã nêu ở trên, giải pháp nhằm tăng thời gian lưu trú của du khách tại Việt Nam chỉ có thể bằng cách thiết kế các tour du lịch kết nối nhiều địa phương, đa dạng giữa sản phẩm địa chất với sản phẩm văn hóa, tăng tính khám phá, trải nghiệm thay vì tham quan, ngắm cảnh.

Thứ năm, xây dựng bảo tàng địa chất phù hợp với khu vực du lịch di sản địa chất. Hiện nay chỉ có bảo tàng địa chất tại Hà Nội là có quy mô, trong khi đó, tại các tỉnh có nhiều tiềm năng địa chất để phát triển thì lại chưa có một bảo tàng địa chất xứng tầm để có thể đưa vào khai thác du lịch. Do đó, khách du lịch đến với những địa danh này vẫn chưa có nhiều điều kiện tìm hiểu về địa chất khu vực.

Thứ sáu, phát triển và đa dạng hóa thị trường khách du lịch dựa trên sự nghiên cứu sâu về văn hóa, thị hiếu của khách du lịch các quốc gia. Việc phát triển cũng cần tính đến những thị trường tiềm năng, có sức phát triển mạnh nhằm tránh lãng phí nguồn lực đầu tư quảng bá du lịch. Tiếp tục thu hút khách, mở rộng thị trường có khả năng tăng trưởng nhanh, có nguồn khách lớn, có mức chi tiêu cao và lưu trú dài ngày nhưng không có điều kiện tự nhiên như Việt Nam (thị trường Tây Âu, Bắc Mỹ, Bắc Âu, Nga), đồng thời không bỏ quên thị trường khách du lịch nội địa.

Thứ bảy, cần xây dựng cơ chế đặc thù về xử lý các đối tượng vi phạm phá hoại sản phẩm du lịch di sản địa chất, nhằm triệt để ngăn chặn sự vi phạm, phá hoại cảnh quan địa chất tự nhiên môi trường, đảm bảo phát triển bền vững./.

Tài liệu tham khảo

Quyết định 147/QĐ-TTg, ngày 22/01/2020 của Chính phủ về chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2030

Ngô Thế Lý, 2016. Di sản địa chất — Tiềm năng phát triển xanh bền vững, Tạp chí Thông tin Khoa học và Công nghệ Quảng Bình, trang 32-34.

Uông Đình Khang, 2016. Tiềm năng phát triển du lịch hệ thống đảo ven bờ Việt Nam, Tạp chí Khoa học và Công nghệ Biển, Tập 16, số 1, 2016, trang 1-11

Tạ Hòa Phương, Trương Quang Hải, Đặng Văn Bào, 2012. Một số di sản thiên nhiên có giá trị nổi bật cho phát triển du lịch vùng Tây Nguyên, Tạp chí Các khoa học về Trái đất, trang 182-192